

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành y tế tỉnh Bắc Giang năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 317/KH-BCĐLN ngày 24/01/2021 của Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh Bắc Giang về triển khai công tác quản lý nhà nước (QLNN) về ATTP năm 2021 (Kế hoạch số 317KH-BCĐLN). Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai công tác QLNN về ATTP của ngành y tế tỉnh Bắc Giang năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả triển khai công tác QLNN về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về ATTP.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông theo hướng thay đổi hành vi về ATTP; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP để tạo sự chuyển biến trong chấp hành pháp luật về ATTP và phòng, chống sự cố về ATTP.

- Phấn đấu không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể ≥ 30 người mắc/vụ.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chức năng trong ngành đối với công tác quản lý ATTP; triển khai kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về ATTP.

- Triển khai công tác ATTP thường xuyên trong năm, tăng cường vào các dịp cao điểm, các sự kiện lớn được tổ chức trên địa bàn tỉnh.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Đảm bảo 100% cán bộ ngành y tế tại tuyến tỉnh; tuyến huyện, thành phố và tuyến xã, phường, thị trấn làm công tác ATTP được tập huấn, bồi dưỡng lại kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý ATTP;

2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận ATTP theo quy định (lũy kế): $\geq 91,6\%$.

3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý được thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm/ tổng số: 25,2%; tỷ lệ cơ sở thực phẩm được kiểm tra đạt điều kiện ATTP: $\geq 85,0\%$.

III. THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Triển khai thường xuyên: Các tháng trong năm 2021.

2. Triển khai các dịp cao điểm trong năm 2021:

- Tết Nguyên đán Tân Sửu, Lễ hội Xuân 2021 (nếu có): Từ 01/01/2021 - 20/3/2021.

- Tháng hành động vì ATTP năm 2021: Từ 15/4/2021 - 15/5/2021.

- Tết Trung thu năm 2021: Từ 24/08/2021 - 24/09/2021.

- Triển khai bảo đảm ATTP các sự kiện do Trung ương, tỉnh tổ chức trên địa bàn: Theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Triển khai bảo đảm ATTP các sự kiện do Trung ương, tỉnh tổ chức trên địa bàn: Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và huyện, thành phố.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, BCĐLN về ATTP các cấp chỉ đạo, điều hành triển khai công tác QLNN về ATTP thường xuyên trong năm, tăng cường vào các dịp cao điểm, các sự kiện tổ chức trên địa bàn; kiện toàn BCĐLN về ATTP các cấp; chỉ đạo, triển khai công tác QLNN về ATTP thường xuyên trong năm, tăng cường vào dịp Tết, lễ hội, mùa hè, Tháng hành động vì ATTP và các sự kiện do Trung ương, địa phương tổ chức trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, doanh nghiệp đối với công tác bảo đảm ATTP (Chỉ thị số 17/CT-TTg); chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu, mùa Lễ hội Xuân 2021 theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 117/KH-SYT ngày 29/12/2020 của Sở Y tế Bắc Giang (Kế hoạch số 117 /KH-SYT)

- Tăng cường hoạt động truyền thông theo hướng thay đổi hành vi và thực hành đúng về ATTP; duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động phối hợp và vận động, giám sát bảo đảm ATTP; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn lại kiến thức, nghiệp vụ cho 100% lực lượng làm công tác ATTP ngành y tế các cấp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, hậu kiểm về ATTP, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP; thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ các cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo phân cấp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm ATTP của đơn vị chức năng

các cấp, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lơ là trong quản lý, để xảy ra các sự cố mất ATTP nghiêm trọng theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực kiểm nghiệm của phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO 17025, tăng cường hoạt động xét nghiệm liên phòng; duy trì triển khai các hoạt động giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Nhà hàng ăn uống”, “Bếp ăn tập thể” bảo đảm ATTP; xây dựng mô hình điểm “cơ sở chế biến suất ăn sẵn” bảo đảm ATTP.

- Tăng cường quản lý hoạt động bán hàng đa cấp đối với thực phẩm và kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo chỉ đạo tại Công văn số 2931/UBND-KGVX ngày 06/7/2020 của UBND tỉnh.

- Tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh; củng cố đội truy xuất nguồn gốc thực phẩm, đội điều tra, xử trí ngộ độc thực phẩm; kịp thời khắc phục các dịch, bệnh và sự cố về ATTP.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá triển khai công tác bảo đảm ATTP; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đúng quy định.

2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về ATTP

- Đối tượng, hình thức, nội dung truyền thông: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX ngày 09/12/2016 (*Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX*) của BCĐLN về ATTP tỉnh về việc triển khai công tác QLNN về ATTP, Kế hoạch số 317/KH-BCĐLN.

- Một số giải pháp triển khai chủ yếu:

+ Tăng thời lượng, chất lượng truyền thông về ATTP tại các cấp, chú trọng triển khai hình thức truyền thông trực tiếp, tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan tại các chợ, khu trung tâm, khu vực đông dân cư; triển khai tập huấn, hướng dẫn, tư vấn cho quản lý, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm về kiến thức, thực hành đúng về ATTP.

+ Tăng cường công khai, chỉ dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và thông báo đến doanh nghiệp, trường học có tổ chức bếp ăn tập thể để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, sử dụng nguồn thực phẩm an toàn.

+ Duy trì công khai đường dây nóng về ATTP; định kỳ công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP, kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt về ATTP.

3. Công tác phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP

- Tiếp tục tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm; xây dựng đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền

về ATTP; cung cấp thông tin, tài liệu về ATTP; phối hợp triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Duy trì tốt việc thực hiện các chỉ tiêu về phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP; các đơn vị chủ trì kiểm tra về ATTP chủ động mời đại diện MTTQ hoặc đơn vị thành viên cùng cấp tham gia để tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và vận động, giám sát bảo đảm ATTP...

4. Công tác tập huấn

- Tập huấn, bồi dưỡng lại về kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra ATTP cho 100% cán bộ làm công tác ATTP thuộc ngành y tế tại các cấp.

- Tập huấn kiến thức, tư vấn pháp lý về ATTP cho người kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các cơ sở thuộc ngành y tế quản lý theo phân cấp.

5. Công tác quản lý; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP

5.1. Công tác quản lý cơ sở thực phẩm: Định kỳ rà soát, cập nhật, phân loại (A, B, C) và duy trì việc lập sổ theo dõi cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của các ngành, các cấp theo Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX.

5.2. Triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình bảo đảm ATTP

a) Xây dựng mô hình điểm cơ sở chế biến suất ăn sẵn bảo đảm ATTP: Triển khai xây dựng 01 mô hình điểm “cơ sở chế biến suất ăn sẵn” bảo đảm ATTP đối với 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (chế biến suất ăn sẵn), trong đó 01 cơ sở do Chi cục ATVSTP quản lý và cơ sở thuộc huyện, thành phố quản lý; tăng cường tuyên truyền, vận động, tư vấn cho tổ chức, cá nhân về mục đích xây dựng mô hình điểm để cơ sở chủ động phối hợp, đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị... nhằm đạt đủ các tiêu chí mô hình bảo đảm ATTP.

b) Nhân rộng mô hình “Nhà hàng ăn uống”, “Bếp ăn tập thể” bảo đảm ATTP: Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Nhà hàng ăn uống”, “Bếp ăn tập thể” bảo đảm ATTP theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 2287/SYT-NVY ngày 31/12/2019 của Sở Y tế bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn.

5.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP: Thành lập đoàn (tổ) thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành, chuyên ngành về ATTP để tiến hành kiểm tra đối với cơ quan quản lý, cơ sở thực phẩm theo quy định; phương pháp tiến hành, xử lý vi phạm về ATTP được thực hiện theo Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Chính phủ, các Bộ, ngành. Nội dung cần tập trung kiểm tra:

a) Đối với cơ quan QLNN về ATTP:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP; việc cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và tự công bố sản phẩm,

giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm; phòng, chống dịch bệnh và các sự cố về ATTP.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá triển khai các hoạt động bảo đảm ATTP thường xuyên, các dịp cao điểm, các sự kiện được tổ chức tại địa phương.

b) Đối với cơ sở thực phẩm:

- *Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm:* Tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP định kỳ, đột xuất theo quy định; phương pháp tiến hành, xử lý vi phạm về ATTP được thực hiện theo Hướng dẫn số 3960/BCĐLN-KGVX, Kế hoạch số 117/KH-SYT và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương:

* Nội dung tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm:

- Đối với bảo đảm chất lượng thực phẩm:

+ Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm tại các khâu như nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

+ Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất tân dược thuộc các nhóm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân.

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm:

+ Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng kiểm tra đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Kiểm tra việc ghi nhãn theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Kiểm tra về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Kiểm tra sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

c) Tiến trình thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thực phẩm, nhóm thực phẩm:

- **Quý I:** Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân năm 2021 (nếu có). Đối tượng cần tập trung kiểm tra: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kinh doanh thức ăn đường phố.

- **Quý II:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong Tháng hành động về ATTP năm 2021 và mùa hè. Đối tượng cần tập trung kiểm tra: Kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền; dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, công bố, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ.

- **Quý III:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Trung thu: Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- **Quý IV:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong mùa Thu – Đông: Kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; cơ sở kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe và phụ gia thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

- Phối hợp với các ngành chức năng triển khai kiểm tra hoạt động quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng.

6. Công tác phòng, chống sự cố về ATTP

- Tiếp tục duy trì hệ thống giám sát dịch bệnh; củng cố Đội truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Đội điều tra và xử trí ngộ độc thực phẩm, Đội cấp cứu cơ động.

- Tăng cường giám sát mối nguy ô nhiễm đối với một số nhóm thực phẩm có nguy cơ cao được sử dụng thường xuyên trong bữa ăn hằng ngày của nhân dân; kịp thời khuyến cáo, cảnh báo cho người tiêu dùng những sản phẩm không bảo đảm an toàn.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương án, lực lượng thường trực, phương tiện, vật tư, hóa chất, tập huấn cho lực lượng chuyên môn; kịp thời xử trí, can thiệp khi có sự cố về ATTP theo hướng dẫn tại Công văn số 3365/BCĐLN-KGVX ngày 25/10/2016 của BCĐLN về ATTP tỉnh Bắc Giang về việc phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

- Thủ trưởng các đơn vị trong ngành chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế nếu để xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc kết quả điều tra nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm thuộc trách nhiệm của đơn vị.

7. Công tác báo cáo

7.1. Chế độ báo cáo định kỳ: Thực hiện báo cáo quý I, quý III, 6 tháng đầu năm, cả năm (04 báo cáo/năm) theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP⁽¹⁾, Quyết định số 845/QĐ-UBND⁽²⁾; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND⁽³⁾; Quyết định số 3057/QĐ-BYT⁽⁴⁾.

a) *Quy định thời gian chốt số liệu báo cáo và thời gian báo cáo:* Thực hiện theo Kế hoạch 317/KH-BCĐLN và Công văn số 2416/ATTP-NVY ngày 24/11/2020 về việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định 3057/QĐ-BYT ngày 15/7/2020.

b) *Quy định về mẫu báo cáo:* Thực hiện theo Kế hoạch 317/KH-BCĐLN và Công văn số 2416/ATTP-NVY ngày 24/11/2020 về việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định 3057/QĐ-BYT ngày 15/7/2020.

- Riêng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Tổng hợp báo cáo theo Biểu mẫu phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

- Các đơn vị gửi báo cáo theo quy định về Sở Y tế (*gửi qua đơn vị tổng hợp: Chi cục ATVSTP, Email: chicucvatvstp@bacgiang.gov.vn*).

7.2. Chế độ báo cáo trong các dịp cao điểm

a) *Báo cáo kết quả triển khai dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân 2021:* Thực hiện theo Kế hoạch số 117/KH-SYT ngày 29/12/2020 của Sở Y tế.

b) *Báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2021:* Thực hiện theo Công văn số 2416/SYT-NVY ngày 24/11/2020 của Sở Y tế về việc

¹ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

² Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành danh mục báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu QLNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

³ Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

⁴ Quyết định số 3057/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế”.

thực hiện chế độ báo cáo về ATTP theo Quyết định số 3057/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế.

c) *Báo cáo kết quả triển khai Tết Trung thu năm 2021*: Theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP.

7.3. Chế độ báo cáo đột xuất hoặc báo cáo định kỳ hằng tháng: Theo quy định của UBND tỉnh và huyện, thành phố, của Sở Y tế.

8. Kinh phí

- Kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (nếu có).
- Đề nghị chính quyền các cấp hỗ trợ kinh phí để triển khai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y: Là đơn vị đầu mối tham mưu Giám đốc Sở Y tế:

- Tham mưu, đề xuất UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác QLNN về ATTP trên phạm vi toàn tỉnh; tổ chức thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg; Chỉ thị số 17/CT-CTg của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động bảo đảm ATTP thường xuyên và trong các dịp cao điểm như: Tăng cường tuyên truyền về ATTP; tập huấn về ATTP; giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm; xây dựng mô hình điểm “cơ sở chế biến suất ăn sẵn” bảo đảm ATTP; tiếp tục nhân rộng mô hình “Nhà hàng ăn uống”, “Bếp ăn tập thể” bảo đảm ATTP; điều tra, đánh giá các chỉ tiêu về ATTP thuộc lĩnh vực ngành y tế...

- Phối hợp với các đơn vị thành viên của MTTQ cấp tỉnh triển khai vận động và giám sát bảo đảm ATTP thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

- Chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thành phố chấp hành đúng quy định về ATTP trong kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và triển khai công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát các đơn vị trong ngành về triển khai công tác ATTP; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 845/QĐ-UBND; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND.

2. Thanh tra Sở Y tế

- Tham mưu Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra y tế theo kế hoạch năm 2021; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác thanh tra y tế, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo quy định.

- Triển khai lồng ghép việc thanh tra cơ sở hành nghề y, dược với thanh tra hoạt động kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

3. Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân: Tham mưu Giám đốc Sở Y tế:

- Chỉ đạo, hướng dẫn phòng y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng cùng cấp triển khai lồng ghép việc quản lý, kiểm tra cơ sở hành nghề y, dược ngoài công lập theo phân cấp tại Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND với quản lý, kiểm tra việc kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng/thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, kinh doanh dịch vụ ăn uống... theo phân cấp tại Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định phân cấp và trách nhiệm QLNN về ATTP thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Triển khai kiểm tra theo kế hoạch đối với các doanh nghiệp hành nghề y, dược tư nhân cùng với kiểm tra hoạt động kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

4. Phòng Kế hoạch Tài chính: Tham mưu Giám đốc Sở Y tế

- Giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn, cấp kinh phí triển khai công tác bảo đảm ATTP; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn, kinh phí theo quy định.

5. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp với phòng Nghiệp Vụ Y và các phòng chuyên môn Sở Y tế tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế đề xuất, tham mưu BCĐLN về ATTP kiểm tra, giám sát các địa phương tổ chức thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 và Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bắc Giang.

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở Y tế tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của đơn vị thường trực BCĐLN về ATTP tỉnh; triển khai công tác ATTP thuộc trách nhiệm của ngành; báo cáo công tác QLNN về ATTP theo quy định.

- Chủ trì triển khai thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch số 317/KH-BCĐLN giao cho Sở Y tế; biểu số 05 ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-SYT ngày 12/01/2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang; tập huấn kiến thức về ATTP; căn cứ vào kinh phí được cấp (nếu có) lựa chọn số lượng doanh nghiệp triển khai nhân rộng mô hình “Nhà hàng ăn uống”, “Bếp ăn tập thể” bảo đảm ATTP và triển khai xây dựng mô hình điểm “cơ sở chế biến suất ăn sẵn” bảo đảm ATTP phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm; tổ chức điều tra, khắc phục sự cố về ATTP theo quy định.

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP theo kế hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tuyên truyền về ATTP đối với đơn vị y tế cơ sở; phối hợp với tổ chức đoàn thể triển khai tuyên truyền, giám sát ATTP đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống.

- Bố trí kinh phí được cấp (nếu có) để triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; cung cấp trang thiết bị, vật tư, hoá chất, test xét nghiệm cho các đơn vị y tế nhằm đáp ứng công tác kiểm tra, giám sát về ATTP.

- Tổng hợp báo cáo công tác quản lý ATTP của tuyến tỉnh, ngành y tế và tham mưu Sở Y tế chế độ báo cáo theo quy định.

6. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng triển khai tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP; xây dựng tin, bài, hình ảnh về các hoạt động triển khai công tác bảo đảm ATTP của các đơn vị trong ngành và kịp thời đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, Website của Sở Y tế; làm tốt nhiệm vụ là đầu mối thu thập tin, bài để cung cấp cho chuyên trang ATTP của BCĐLN về ATTP tỉnh theo quy định.

- Duy trì, củng cố chất lượng hoạt động của hệ thống giám sát dịch bệnh, sự cố về ATTP trong các cơ sở khám, điều trị bệnh và trong cộng đồng; chủ động, tích cực tham gia điều tra, khắc phục sự cố về ATTP.

- Tiếp tục nâng cao năng lực kiểm nghiệm thực phẩm của phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005; tăng cường chỉ đạo tuyến, hỗ trợ vật tư, hoá chất xét nghiệm thực phẩm cho tuyến y tế cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra, giám sát ATTP.

- Định kỳ báo cáo định kỳ theo quy định (*theo phụ lục đính kèm*)

7. Trung tâm Kiểm nghiệm

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và chủ động giám sát chất lượng sản phẩm thực phẩm chức năng theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng sản phẩm thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung được sản xuất, lưu thông trên thị trường tỉnh.

8. Phòng Y tế các huyện, thành phố

- Tham mưu UBND, BCĐLN về ATTP huyện, thành phố ban hành các văn bản và chỉ đạo, triển khai công tác QLNN về ATTP theo nội dung Kế hoạch số 317/KH-BCĐLN (*lưu ý triển khai giao chỉ tiêu chi tiết cho các đơn vị chức năng và UBND xã, phường, thị trấn*); phê duyệt kế hoạch kiểm tra về ATTP năm 2021; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan:

+ Căn cứ vào cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống hiện đang quản lý theo phân cấp để lựa chọn số lượng triển khai nhân rộng mô hình “Nhà hàng ăn uống”/ “Bếp ăn tập thể” bảo đảm ATTP cho phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp thực hiện giám sát môi trường ô nhiễm thực phẩm; củng cố Đội truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Đội điều tra và xử trí ngộ độc thực phẩm, tổ chức điều tra, khắc phục sự cố về ATTP theo quy định.

+ Triển khai công tác quản lý, kiểm tra cơ sở thực phẩm theo phân cấp tại Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND và văn bản ủy quyền, phân công nhiệm vụ của UBND huyện, thành phố; Công văn số 1382/SYT-NVY ngày 08/8/2019 của Sở Y tế về triển khai Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND và cấp thủ tục hành chính về lĩnh vực ATTP; nghiêm túc triển khai quản lý, kiểm tra việc kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng/ thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, kinh doanh dịch vụ ăn uống cùng với công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở hành nghề y, được ngoài công lập theo quy định.

+ Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ATTP cho cán bộ làm công tác ATTP, cán bộ thôn (bản) và các tổ chức đoàn thể.

9. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Phối hợp với Phòng Y tế và các đơn vị liên quan triển khai công tác QLNN về ATTP trên địa bàn theo chỉ đạo của tuyến trên và của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan để tham mưu cho UBND huyện, thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị liên quan và xã, phường, thị trấn đối với các chỉ tiêu tại biểu số 05 ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-SYT ngày 12/01/2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai công tác truyền thông, tập huấn về ATTP, thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm, thành lập, củng cố các đội cấp cứu cơ động, bố trí đủ vật tư, thuốc, nhân lực và sẵn sàng tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh khi có các sự cố về ATTP xảy ra; kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tuyến về ATTP đối với Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn và thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm ATTP trong các cơ sở khám, chữa bệnh theo nội dung Công văn số 348/ATTP-NV ngày 31/8/2020 của Chi cục ATVSTP Bắc Giang.

- Triển khai quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (căng tin, bếp ăn, nhà hàng ăn uống ...) do đơn vị tự tổ chức hay đấu thầu, ký hợp đồng, thuê khoán; Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và pháp luật nếu đề xảy ra vi phạm pháp luật về ATTP hoặc để xảy ra các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

10. Các đơn vị khác trong ngành

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị trong các buổi họp cơ quan, hội nghị chuyên đề, ngày pháp luật; cung cấp ảnh, tin, bài tuyên truyền kiến thức về thiết chế dinh dưỡng trong phòng ngừa, điều trị bệnh và các hoạt động bảo đảm ATTP của đơn vị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp, biên soạn và gửi cho chuyên trang ATTP của BCĐLN về ATTP tỉnh đăng tải theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm ATTP trong các cơ sở khám, chữa bệnh theo nội dung Công văn số 348/ATTP-NV ngày 31/8/2020 của Chi cục ATVSTP Bắc Giang.

- Các bệnh viện, đơn vị có tổ chức kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (căng tin, bếp ăn, nhà hàng ...) do bệnh viện, đơn vị tự tổ chức hay đầu thầu, ký hợp đồng, thuê khoán... với tổ chức, cá nhân khác phải chấp hành đầy đủ quy định pháp luật về ATTP. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và pháp luật nếu để xảy ra vi phạm pháp luật về ATTP hoặc để xảy ra các sự cố về ATTP trong đơn vị, bệnh viện thuộc trách nhiệm quản lý.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh chủ động thành lập, củng cố các đội cấp cứu cơ động, bố trí đủ vật tư, thuốc, nhân lực và sẵn sàng tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh khi có các sự cố về ATTP xảy ra./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Báo cáo);
- UBND tỉnh Bắc Giang (B/cáo);
- Cục ATVSTP (B/cáo);
- Sở NN&PTNT (P/hợp);
- Sở Công Thương (P/hợp);
- BQL các KCN tỉnh (P/hợp);
- UBND các huyện, TP (P/hợp);
- Các đơn vị trong ngành y tế;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

SỞ Y TẾ BẮC GIANG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

Bắc Giang, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Kết quả triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm

Quý I [], Quý III [], 6 tháng đầu năm [], năm 20 []

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI: (Nêu cụ thể các văn bản chỉ đạo, triển khai về tập huấn, truyền thông về ATTP, kiểm nghiệm về ATTP; quản lý đơn vị cung cấp nước sạch...)

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác tập huấn, truyền thông về an toàn thực phẩm

1.1. Kết quả tập huấn, truyền thông

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Kết quả	
			Số lượng	Số người tham dự/ phạm vi bao phủ
1	Nói chuyện	Buổi		
2	Tập huấn (Cộng a -> c)	Lớp		
a	Cán bộ làm công tác ATTP	"		
	- Cán bộ làm công tác ATTP tuyến tỉnh	"		
	- Cán bộ làm công tác ATTP tuyến huyện	"		
	- Cán bộ làm công tác ATTP tuyến xã	"		
b	Cộng tác viên ATTP (nhân viên y tế thôn, bản)	"		
c	Người sản xuất, kinh doanh thực phẩm	"		
3	Hội thảo	Buổi		
4	Hội thi	Cuộc		
5	Phát thanh	Phóng sự, tin, bài..		
6	Truyền hình			
7	Báo viết, báo điện tử			
8	Sản phẩm truyền thông: (Cộng a -> d)			
a	Băng rôn, khẩu hiệu	Chiếc		
b	Tranh ảnh, áp - phích	Tờ		
c	Tờ gấp	Tờ		
d	Băng/ đĩa hình, đĩa âm	Chiếc		
9	Hoạt động khác (ghi rõ):.....			

1.2. Kết quả điều tra, đánh giá kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm (Nội dung này được tổng hợp, báo cáo năm 2020)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu KH	Kết quả
I	Đánh giá kiến thức, thực hành đúng về ATTP		
1	Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có kiến thức, thực hành đúng về ATTP		
2	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có kiến thức, thực hành đúng về ATTP, trong đó:		
	- Tỷ lệ người sản xuất, chế biến thực phẩm có kiến thức, thực hành đúng về ATTP		
	- Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm có kiến thức, thực hành đúng về ATTP		
3	Tỷ lệ người tiêu dùng thực phẩm có kiến thức, thực hành đúng về ATTP		
II	Đánh giá kiến thức đúng về ATTP		
1	Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có kiến thức đúng về ATTP		
2	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có kiến thức đúng về ATTP, trong đó:		
	- Tỷ lệ người sản xuất, chế biến thực phẩm có kiến thức đúng về ATTP		
	- Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm có kiến thức đúng về ATTP		
3	Tỷ lệ người tiêu dùng thực phẩm có kiến thức đúng về ATTP		
III	Đánh giá thực hành đúng về ATTP		
1	Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có thực hành đúng về ATTP		
2	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có thực hành đúng về ATTP, trong đó:		
	- Tỷ lệ người sản xuất, chế biến thực phẩm có thực hành đúng về ATTP		
	- Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm có thực hành đúng về ATTP		
3	Tỷ lệ người tiêu dùng thực phẩm có thực hành đúng về ATTP		

2. Công tác kiểm nghiệm về ATTP

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả
I	Hoạt động về hệ thống kiểm nghiệm ATTP		
1	Số lượng các quy trình thao tác chuẩn được xây dựng (SOP)	SOP	
2	Trang bị thiết bị kiểm nghiệm	Thiết bị	
a	Trung ương cấp (ghi cụ thể tên TTB)	"	
b	Địa phương tự trang bị (ghi rõ)	"	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả
3	Trang bị xét nghiệm nhanh ATTP (testkit)	Bộ	
3.1	Nhận từ Trung ương		
a	<i>Vi sinh</i>	"	
b	<i>Hóa</i>	"	
3.2	Tự trang bị		
a	<i>Vi sinh</i>	"	
b	<i>Hóa</i>	"	
3.3	Khác		
a	<i>Vi sinh</i>	"	
b	<i>Hóa</i>	"	
II	Lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ thanh kiểm tra, hậu kiểm về ATTP	TS mẫu được xét nghiệm/ số mẫu không đạt	
1	Xét nghiệm tại labo (a+b)		
a	<i>Hóa lý</i>		
b	<i>Vi sinh</i>		
2	Xét nghiệm nhanh về ATTP (a+b)	TS mẫu được xét nghiệm/ số mẫu không đạt	
a	<i>Hóa lý</i>		
b	<i>Vi sinh</i>		
III	Giám sát các mẫu nước, thực phẩm và dụng cụ phòng ngừa ngộ độc thực phẩm	Số đạt/ Tổng số	
1	Mẫu thực phẩm (a + b):	"	
a	<i>Hóa lý</i>	"	
b	<i>Vi sinh</i>	"	
2	Mẫu người lành mang trùng	"	
3	Xét nghiệm nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do tổ chức, cá nhân tự gửi (a + b):	"	
a	<i>Hóa lý</i>	"	
b	<i>Vi sinh</i>	"	
4	Xét nghiệm nhanh về ATTP (a + b):	"	
a	<i>Hóa lý</i>	"	
b	<i>Vi sinh</i>	"	
5	Khác (ghi rõ)	"	
IV	Kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (Thực hiện ngoại kiểm theo TT 41/2018/TT-BYT)		
1	Tuyến tỉnh (Đối với đơn vị cấp nước quy mô ≥ 500 hộ gia đình hoặc công suất thiết kế $\geq 1.000 m^3/ngày\ đêm$)		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả
1.1	Số đơn vị kiểm tra đạt yêu cầu/ số đơn vị được kiểm tra/ tổng số đơn vị quản lý	Đơn vị	.../.../...
1.2	Xét nghiệm mẫu nước (a + b):	Số đạt/ Tổng số	
a	Hóa lý		
b	Vi sinh		
2	Tuyên huyện, thành phố (<i>Đối với đơn vị cấp nước quy mô ≤ 500 hộ gia đình hoặc công suất thiết kế $\leq 1.000 m^3/ngày đêm$</i>)		
2.1	Số đơn vị kiểm tra đạt yêu cầu/ số đơn vị được kiểm tra/ tổng số đơn vị quản lý	Đơn vị	.../.../...
2.2	Xét nghiệm mẫu nước (a + b):	Số đạt/ Tổng số	
a	Hóa lý		
b	Vi sinh		
V	Các hoạt động khác: (nêu rõ)		

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (Nếu có)

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/cáo);
- chicucavstp@bacgiang.gov.vn
-
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC